

Bản án số: 50/2017/HSST

Ngày: 01/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S TP ĐÀ NẴNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đồi
2. Ông Đoàn Văn Đức

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh- Cán bộ Tòa án nhân dân Quận S, TP Đà Nẵng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận S, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Trà - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở UBND phường T, Quận S, TP Đà Nẵng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2017/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2017/HSST-QĐ ngày 12/6/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: LÊ THỊ C; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1978; Nơi ĐKKHKT: tổ 23G phường T, Quận S, TP Đà Nẵng và chỗ ở: tổ 23G phường T, Quận S, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn E (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1955; Có chồng là Nguyễn Thiên P, sinh năm 1975 và 02 con lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2004; Gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Phan Thị Tuyết N - sinh năm: 1993 - Trú tại: K814/2 Trần Cao V, quận T, Đà Nẵng, vắng mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chủ doanh nghiệp tư nhân Hiệu vàng Ngọc N - Bà Trần Thị Hữu Đ - sinh năm: 1957; Địa chỉ 117 Nguyễn Phan V, phường T, Quận S, Đà Nẵng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Dạ T- sinh năm: 1981; Trú tại: tổ 9A phường T, Quận S, Đà Nẵng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 30' ngày 27/02/2017, Lê Thị C (là nhân viên dọn vệ sinh của Resort Intercontinental, thuộc phường T, quận S) tiến hành dọn vệ sinh tại khu vực thay đồ nhân viên nữ của Resort. Trong lúc dọn vệ sinh, C thấy 01 tủ đựng đồ nhân viên không khóa cửa nên C lục tủ lấy 01 điện thoại di động Samsung J3; số tiền 175.000 đồng và ngoại tệ 31 USD của chị Phan Thị Tuyết N bỏ vào 01 bao ni lông màu đen rồi mang ra khu vực để xe giấu. Đến 14 giờ cùng ngày, hết ca làm việc C đem số tài sản trên về nhà cất giấu. Khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, chị N thay đồ để ra về thì phát hiện tài sản bị mất và điện báo Công an phường T, quận S. Qua xác minh, Công an phường T đã mời Lê Thị C lên làm việc và C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối với những tài sản đã lấy trộm, C đem số tiền 31 USD đến tiệm vàng Ngọc N bán lấy số tiền 627.000 đồng sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Còn điện thoại Samsung J3 và số tiền 175.000 đồng, Lê Thị C đã giao nộp cho Công an.

Tang vật tạm giữ: 01 điện thoại di động Samsung J3; 175.000 đồng và 31 USD.

Tại kết luận giám định số 26 ngày 14/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận S xác định: 01 điện thoại di động Samsung J3 có giá trị còn lại là 1.560.000 đồng; số tiền 31 USD quy đổi tiền Việt Nam là 704.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Lê Thị C đã chiếm đoạt của chị Phan Thị Tuyết N là: 2.439.000 đồng.

Người bị hại là chị Phan Thị Tuyết N xác nhận vào khoảng 14h45' ngày 27/02/2017, sau khi hết ca làm việc, chị N quay lại tủ đồ cá nhân để thay đồ đi về thì phát hiện bị mất tài sản gồm 01 điện thoại Samsung J3, 31 USD và số tiền 175.000 đồng. Hiện nay chị đã nhận lại và xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Sau khi lấy trộm tài sản trên, bị cáo Lê Thị C đã đến tiệm vàng Ngọc N, có chị Nguyễn Thị Dạ T là chủ tiệm vàng Ngọc N đã xác nhận có giao dịch số ngoại tệ 31 USD giá 627.000 đồng với một người phụ nữ sau này mới biết là bị cáo Lê Thị C. Chị T không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Chị T đã nhận lại số tiền trên và không có yêu cầu gì. Tất cả các lời khai trên là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo Lê Thị C.

Bản cáo trạng số 41/2017/CT- VKS ngày 24/5/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận S TP Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Thị C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p, h khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị C từ 6 tháng đến 9 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Chị Phan Thị Tuyết N đã nhận lại tài sản mà bị cáo C đã chiếm đoạt, chị Nguyễn Thị Dạ T- chủ tiệm vàng

Ngọc N đã nhận số tiền 627.000 đồng do Lê Thị C bồi thường nên chị N và bà T không có yêu cầu gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Thị C: Bị cáo không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận S, TP Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Để xác định bị cáo có tội hay không có tội cần phải xác định hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị cáo Lê Thị C với thủ đoạn lợi dụng sự sơ hở, không khóa tủ của chị Phan Thị Tuyết N. Trong lúc dọn vệ sinh tại khu vực thay đồ của nhân viên nữ, bị cáo C thấy tủ đồ cá nhân không khóa nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo lục lọi tủ đồ và lấy trộm số tài sản gồm: điện thoại Samsung J3, 31 USD và số tiền 175.000 đồng rồi giấu khu vực bãi xe. Sau khi làm việc xong, bị cáo đem về nhà cất giấu. Sau đó, bị cáo đi đến tiệm vàng Ngọc N bán 31 USD được 627.000 đồng rồi đem tiêu xài hết là hoàn toàn phù hợp với cấu thành tội phạm đã được quy định tại điều 138 Bộ luật hình sự về tội trộm cắp tài sản. Ở đây, bị cáo Lê Thị C thực hiện do lỗi cố ý. Mục đích của bị cáo là mong muốn chiếm đoạt được tài sản bằng cách lục lọi tài sản có trong túi xách chị N để lấy trộm tài sản. Mục đích chiếm đoạt tài sản của bị cáo có trước khi thực hiện hành vi chiếm đoạt. Đây là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội trộm cắp tài sản.

Song xét thấy tại phiên tòa hôm nay bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, giá trị tài sản trộm cắp không lớn và đã khắc phục bồi thường thiệt hại cho người bị hại, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p, h khoản 1, 2 điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cần áp dụng thêm điều 60 Bộ luật hình sự tạo điều kiện cho bị cáo giáo dục tại địa phương cũng thỏa đáng.

Đối với chị Nguyễn Thị Dạ T mua 31USD do bị cáo Lê Thị C bán nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an Quận S không đề cập xử lý là phù hợp.

Xét về trách nhiệm dân sự: Chị Phan Thị Tuyết N đã nhận lại tài sản mà bị cáo C đã chiếm đoạt, chị Nguyễn Thị Dạ T- chủ tiệm vàng Ngọc N đã nhận số tiền 627.000 đồng do Lê Thị C bồi thường nên chị N và bà T không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị C 6 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 01/7/2017.

Giao bị cáo Lê Thị C về Ủy ban nhân dân phường T, Quận S, TP Đà Nẵng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì cơ quan thi hành án hình sự có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Án phí HSST: Bị cáo Lê Thị C phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 01/7/2017. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc kể từ ngày tòa niêm yết trích sao kết quả phiên tòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận :**

-Bị cáo

-Những người tham gia tố tụng

-VKSND Quận S

-Lưu hồ sơ, VT

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bé